

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện trong máy cắt kim loại - MH1102144

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110214401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 15/07/2026 Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng Trang bị điện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			78	Bảy tám	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			70	Bảy không	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			80	Tám không	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			70	Bảy không	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			82	Tám hai	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			70	Tám không	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			85	Tám năm	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			80	Tám không	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			90	Chín không	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			82	Bảy hai	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			75	Bảy năm	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			84	Tám bốn	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			76	Bảy sáu	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			75	Bảy năm	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			85	Tám năm	C26CK1	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			83	Tám ba	C26CK1	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			82	Tám hai	C26CK1	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			85	Tám năm	C26CK1	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			83	Tám ba	C26CK1	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			52	Năm hai	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 20 / _____.

Số sinh viên đạt: 20 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 11 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 11 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện trong máy cắt kim loại - MH1102144

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110214401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 15/07/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng Trang bị điện

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	Duy		812	Bảy hai	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005	H		810	Tám không	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	Kha		815	Tám năm	C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	khod		812	Tám hai	C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	Kiệt		910	Chín không	C26CK2	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	Luân		812	Bảy hai	C26CK2	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	Pha		815	Tám năm	C26CK2	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	Phon		810	Bảy không	C26CK2	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	Phi		810	Tám không	C26CK2	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	Sang		814	Tám bốn	C26CK2	
11	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	S		812	Tám hai	C26CK1	
12	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	Tai		812	Bảy hai	C26CK2	
13	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	Th		815	Bảy năm	C26CK1	
14	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	Th		810	Bảy không	C26CK1	
15	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	Th		813	Tám ba	C26CK2	
16	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	Truc		814	Tám bốn	C26CK1	
17	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	Tu		812	Tám hai	C26CK2	
18	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	Tu		810	Bảy không	C26CK1	
19	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	Tu		818	Tám tám	C26CK2	
20	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	Xu		910	Chín không	C26CK1	
21	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	Y		815	Tám năm	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 21 /

Số sinh viên đạt: 21 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 15 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

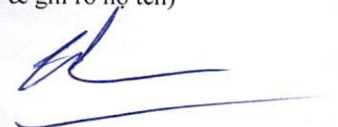


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 16 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



QUẢN TRỊ ĐO LƯỜNG NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện trong máy cắt kim loại - MH1102144

Mã lớp học phần: 25311MH110214401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	Năm không	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	415	Bình này	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	319	Bảy chục	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	310	Bảy không	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	615	Sáu năm	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	316	Bảy sáu	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	611	Sáu một	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	615	Sáu năm	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	613	Sáu ba	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	Năm không	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	610	Sáu không	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	816	Tám sáu	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	410	Bốn không	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	316	Bảy sáu	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	316	Bảy sáu	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	515	Năm năm	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	411	Bốn một	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	Năm không	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	613	Sáu ba	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	Năm không	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	613	Sáu ba	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	313	Bảy ba	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	416	Bốn sáu	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	315	Bảy năm	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	Năm không	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	820	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày...10...tháng...1...năm...2026...

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...10...tháng...1...năm...2026...

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng



QUAN TRỊ ĐOÀN NGƯỜI VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện trong máy cắt kim loại - MH1102144

Mã lớp học phần: 25311MH110214401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	610	hầu không	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	615	hầu năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	610	hầu không	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	810	hầu không	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	712	hầu hai	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	715	hầu năm	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	816	hầu sáu	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	810	hầu không	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	712	hầu hai	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	618	hầu tám	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	810	hầu không	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	715	hầu năm	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	718	hầu tám	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	815	hầu năm	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	810	hầu không	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	812	hầu hai	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	610	hầu không	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	510	hầu không	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	818	hầu bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày...tháng...năm...2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...tháng...năm...2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện trong máy cắt kim loại - MH1102144

Mã lớp học phần: 25311MH110214401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P. V. Dũng Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	<u>Duy</u>	<u>4/4</u>	<u>Bình ổn</u>	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	<u>Hào</u>	<u>5/3</u>	<u>Nhìn xa</u>	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	<u>Kha</u>	<u>8/0</u>	<u>Tấn không</u>	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	<u>Khoa</u>	<u>4/0</u>	<u>Bình không</u>	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	<u>Kiệt</u>	<u>8/5</u>	<u>Tấn nam</u>	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	<u>Luân</u>	<u>5/0</u>	<u>Năm không</u>	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	<u>Phát</u>	<u>3/8</u>	<u>Ba tam</u>	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	<u>Phat</u>	<u>4/9</u>	<u>Bình chín</u>	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	<u>Phi</u>	<u>5/1</u>	<u>Năm một</u>	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	<u>Sang</u>	<u>7/9</u>	<u>Bình chín</u>	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	<u>Tai</u>	<u>6/5</u>	<u>Cầu nam</u>	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	<u>Thương</u>	<u>8/3</u>	<u>Bình ba</u>	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	<u>Tuân</u>	<u>8/3</u>	<u>Tấn ba</u>	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	<u>Vũ</u>	<u>4/5</u>	<u>Bình nam</u>	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	<u>Yên</u>	<u>7/1</u>	<u>Bình một</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 16 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Trang bị điện trong máy cắt kim loại - MH1102144

Mã lớp học phần: 25311MH110214401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Văn Dũng - (07015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: P.V. Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	<u>Duy</u>	710	<u>Bảy không</u>	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	<u>[Signature]</u>	715	<u>Bảy năm</u>	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	<u>[Signature]</u>	870	<u>Tám không</u>	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	<u>Khoa</u>	718	<u>Bảy tám</u>	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	<u>Kiệt</u>	910	<u>Chín không</u>	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	<u>Luân</u>	670	<u>Sáu không</u>	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	<u>Phát</u>	718	<u>Bảy tám</u>	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	<u>Phan</u>	512	<u>Năm hai</u>	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	<u>Phi</u>	720	<u>Bảy không</u>	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	<u>Sang</u>	718	<u>Bảy tám</u>	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	<u>Tài</u>	672	<u>Sáu hai</u>	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	<u>[Signature]</u>	815	<u>Tám năm</u>	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	<u>Tuấn</u>	875	<u>Tám năm</u>	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	<u>Tuấn</u>	815	<u>Tám năm</u>	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	<u>[Signature]</u>	715	<u>Bảy năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 10 tháng 1 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 10 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng